

Bản án số: 392/20022/HS-ST
Ngày 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Ông Hồ Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 355/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm B, xã H Gi, huyện H Kh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có 08 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 15/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Th A (nay là thành phố Th A), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2011/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2011;

- Ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2013, đóng án phí ngày 18/3/2013;

- Ngày 16/7/2013, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1902013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2015, chưa đóng án phí;

- Ngày 06/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 366/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2022, đóng án phí ngày 08/5/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 03/8/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2002; thường trú: Số 53/8/4 đường C B Qu, khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Tấn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/8/2022, trong lúc đang uống cà phê tại quán cà phê Co thuộc phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Văn Đ gặp đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, T rủ Đ đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài.

Tại đây, T đưa cho Đ 03 đầu đoạn lục giác bằng kim loại đã được mài dẹt một đầu và 01 đầu khóa hình chữ “T” bằng kim loại để Đ cất giấu trong người. T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Đ ngồi phía sau, đi lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn thành phố D A để tìm xe mô tô chiếm đoạt. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua cửa hàng tiện lợi GS25 trên đường Ng D, khu phố Th L 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, T phát hiện có 01 xe mô tô Honda Wave biển số 79Z1-59830 của anh Nguyễn Anh T đang dựng trên vỉa hè, trước cửa hàng tiện lợi GS25 không có người trong coi. Lúc này, T dừng xe để Đ xuống xe còn T chạy về phía trước hướng ra đường ĐT743 cách đó khoảng 10m để cảnh giác. Đ đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 79Z1-59830, dùng tay phải đưa chiếc đoạn có gắn chữ “T” vào ổ khoá xe mô tô vặn khoá theo chiều kim đồng hồ thì mở được máy xe, Đ lập tức ngồi lên xe, quay ngang đầu xe về hướng sân vận động D A chuẩn bị đề máy xe bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Tấn Đ là người đi đường chặn xe lại và cùng với người dân không chế Đ, cùng lúc này lực lượng tuần tra Công an phường D A đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A xử lý theo thẩm quyền. Riêng đối tượng T thấy Đ bị bắt nên tăng ga bỏ chạy.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn xanh - đen, số khung RLHJA3857MY109534, số máy

JA52E0241658, biển số 79Z1-598.30 và 02 đầu đoản lục giác bằng kim đã được mài dẹt một đầu dài và 01 đầu khóa hình chữ “T” bằng kim loại có 01 đầu dẹt.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 99/BBĐG-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn xanh - đen, số khung RLHJA3857MY109534, số máy JA52E0241658, biển số 79Z1-598.30 (sử dụng tháng 04/2021) trị giá 22.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 99/BBĐG-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D A.

Đối với tên T, tham gia chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Văn Đ, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 381/CT-VKS-DA ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn xanh-đen, số khung RLHJA3857MY109534, số máy JA52E0241658, biển số 79Z1-598.30 là tài sản của bị hại anh Nguyễn Anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương trả lại xe cho anh T.

- Đối với 02 (hai) đầu đoản lục giác bằng kim loại đã được mài dẹt một đầu dài và 01 đầu khóa hình chữ “T” bằng kim loại có 01 đầu dẹt là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/8/2022 tại trước cửa hàng tiện lợi GS25 thuộc đường Ng D, khu phố Th L 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn xanh-đen, số khung RLHJA3857MY109534, số máy JA52E0241658, biển số 79Z1-598.30 của anh Nguyễn Anh T có trị giá 22.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 22.000.000 đồng, đồng thời bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 381/CT - VKS - DA ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; có cha là ông Nguyễn Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có tiền án chưa được xóa, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn xanh-đen, số khung RLHJA3857MY109534, số máy JA52E0241658, biển số 79Z1-598.30 là tài sản của bị hại anh Nguyễn Anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương trả lại xe cho anh T.

- Xét 02 (hai) đầu đoàn lục giác bằng kim loại đã được mài dẹt một đầu dài và 01 đầu khóa hình chữ “T” bằng kim loại có 01 đầu dẹt là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đầu đoản lục giác bằng kim loại đã được mài dẹt một đầu dài và 01 đầu khóa hình chữ “T” bằng kim loại có 01 đầu dẹt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA